

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN MẦM NON TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC UBND XÃ NÀ HỠ, NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: 499 /TB-HĐXTH ngày 09 /3/2026 của Hội đồng xét thăng hạng)

St t	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hiện tại hoặc tương đương	Thời gian tốt nghiệp theo văn bằng	Hạng, CDNN, lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét							Kết quả Thẩm định hồ sơ		Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú	
		Nam	Nữ					Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ LLC T	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ tiếng DTTS	Đạt			Không đạt
1	Đỗ Thị Mai Hương		21/09/1986	Giáo viên	Trường Mầm non Nà Hỳ	14 năm	2011	Giáo viên MN Hạng II	V.07.02.25	6	3,99	25/03/2024	ĐH	Giáo dục Mầm non	TC		UDCNTT Cơ bản	Tiếng Anh B	GVMN Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển	
2	Nguyễn Thúy Hằng		29/04/1977	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Nậm Chua	19 năm 11 tháng	2004	Giáo viên MN Hạng II	V.07.02.25	9	4,98	01/9/2024	ĐH	Giáo dục Mầm non	TC	CV	UDCNTT Cơ bản		GVMN Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển	

Danh sách này có 02 thí sinh trúng tuyển./.

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC UBND XÃ NÀ HỖ, NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: 499 /TB-HĐXTH ngày 09/3/2026 của Hội đồng xét thăng hạng)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hiện tại hoặc tương đương	Thời gian tốt nghiệp theo văn bằng	Hạng, CDNN, lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét							Kết quả Thẩm định hồ sơ		Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
		Nam	Nữ					Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ LL CT	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ tiếng DTTS	Đạt		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
<b>I Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ</b>																							
1	Nguyễn Văn Sinh	02/02/1984		Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ	17 năm 7 tháng	2013	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/01/2024	ĐH	SP Âm nhạc			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
2	Trần Quốc Toàn	26/06/1988		Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ	14 năm 4 tháng	2015	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	20/3/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
3	Bùi Thị Cúc		05/12/1989	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ	14 năm 4 tháng	2016	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	20/3/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
4	Đặng Thị Nhài		28/08/1989	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ	12 năm 7 tháng	2020	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	4	3,33	15/9/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển

5	Bê Thị Chuyên		15/08/1989	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhù	14 năm 11 tháng	2015	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	10/8/2023	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
6	Lù Thị Linh		20/12/1988	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhù	14 năm 1 tháng	2023	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/5/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng III	Mông	X		Trúng tuyển
7	Lường Văn Tuấn	10/11/1986		Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhù	14 năm 11 tháng	2022	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/5/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng III	Mông	X		Trúng tuyển
8	Phùng Đức Tâm	03/04/1987		Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhù	13 năm 1 tháng	2019	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	4	3,33	15/9/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng III	Mông	X		Trúng tuyển
9	Lò Văn Phong	02/01/1987		Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhù	14 năm 11 tháng	2023	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/5/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng III	Mông	X		Trúng tuyển
10	Bùi Thị Xi		21/09/1978	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhù	22 năm 10 tháng	2012	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	7	4,32	01/11/2023	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
11	Hoàng Thị Vân		21/05/1982	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhù	15 năm 4 tháng	2023	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/5/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
12	Lò Văn Viên	07/05/1975		Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhù	22 năm 1 tháng	2012	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/11/2023	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
13	Nguyễn Thị Hạnh		05/06/1982	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhù	13 năm 5 tháng	2015	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	20/3/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển

14	Cà Thị Hối		15/9/1988	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhù	14 năm 11 tháng	2020	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	4	3,33	05/9/2023	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng III	Mông	X		Trúng tuyển
<b>II Trường PTDTBT THCS Nậm Chua</b>																							
15	Phạm Văn Đông	15/10/1986		Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	15 năm 1 tháng	2013	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/01/2024	ĐH	SP Âm nhạc		CV	UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng III	Mông	X		Trúng tuyển
16	Phạm Thị Hoa Mơ		08/9/1987	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	17 năm 7 tháng	2015	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/01/2025	ĐH	SP Mĩ thuật			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
17	Đỗ Thị Mai		10/10/1990	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	13 năm 2 tháng	2015	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/04/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
18	Hà Thị Thanh		01/10/1989	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	14 năm 7 tháng	2016	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	20/3/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
19	Lương Thị Thủy		28/8/1988	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	14 năm 1 tháng	2023	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/05/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
20	Đình Thị Hương		12/3/1988	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	13 năm 7 tháng	2015	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	15/3/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
21	Đình Thị Ngự		15/8/1984	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	13 năm 3 tháng	2016	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	15/3/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
22	Lò Văn Dát	30/11/1984		Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	17 năm 1 tháng	2015	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/01/2025	ĐH	Giáo dục Thể chất			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
23	Lò Văn Hào	26/9/1985		Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	15 năm	2015	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/4/2025	ĐH	Giáo dục Thể chất			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng III	Mông	X		Trúng tuyển
<b>II Trường PTDTBT TH Nà Khoa</b>																							
24	Nguyễn Văn Thư	07/09/1988		Phó Hiệu trưởng	Trường PTDTBT TH Nà Khoa	15 năm 7 tháng	2015	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/01/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học	TC	CV	UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
25	Nguyễn Thị Thư		15/7/1988	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Khoa	15 năm 7 tháng	2015	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/01/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng II		X		Trúng tuyển

26	Hoàng Thị Phương		07/01/1985	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Khoa	13 năm 1 tháng	2023	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/5/2024	ĐH	Giáo dục Thể chất			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh A2	GV Tiểu học Hạng II		X		Trúng tuyển
27	Điền Thị Thanh Huyền		10/10/1988	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Khoa	13 năm 9 tháng	2016	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	10/11/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
28	Lò Thị Hạnh		20/9/1991	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Khoa	11 năm 6 tháng	2017	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	15/03/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng II		X		Trúng tuyển
29	Triệu Thị Hằng		13/01/1990	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Khoa	13 năm 7 tháng	2016	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	15/03/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng II		X		Trúng tuyển
30	Bùi Bích Thị		01/01/1986	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Khoa	13 năm 7 tháng	2017	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	15/3/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
31	Lữ Thị Bích Thảo		10/01/1988	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Khoa	13 năm 7 tháng	2016	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	15/3/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
32	Hoàng Đình Trường	17/6/1986		Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Khoa	13 năm 7 tháng	2016	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	10/11/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
33	Trần Ngọc Phương	08/7/1983		Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Khoa	18 năm 2 tháng	2014	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/5/2024	ĐH	Giáo dục Thể chất			UDCNT T cơ bản	Tiếng Anh B	GV Tiểu học Hạng II		X		Trúng tuyển
<b>III Trường PTDTBT TH Nà Hỳ</b>																							
34	Phạm Thị Thảo		26/5/1988	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	15 năm	2016	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/09/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
35	Đình Tiến Dũng	25/12/1988		Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	15 năm	2018	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	20/03/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học	TC	CV	UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
36	Lương Thị Thu Lan		08/9/1987	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	16 năm 3 tháng	2018	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/01/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
37	Đặng Thị Chúc		06/8/1988	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	15 năm	2017	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	20/3/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
38	Hà Thị Phương		27/7/1989	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	15 năm	2018	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	20/03/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
39	Nguyễn Thị Phương		05/9/1985	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	13 năm 5 tháng	2023	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/05/2024	ĐH	SP Mĩ thuật			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
40	Lưu Thị Luyến		19/5/1991	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	12 năm 1 tháng	2019	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	3	3,00	15/9/2023	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
41	Nguyễn Thị Hương		23/9/1989	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	15 năm 7 tháng	2015	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	10/06/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển

42	Vũ Văn Chiến	06/8/1989		Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	13 năm 1 tháng	2023	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/05/2024	ĐH	Công nghệ Thông tin			ĐH		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
43	Lò Thị Khiên		06/10/1991	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	12 năm	2017	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	05/10/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
44	Mê Văn Ngoãn	13/6/1989		Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	13 năm 7 tháng	2016	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	15/03/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
45	Lò Văn Thức	02/12/1983		Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	17 năm 7 tháng	2013	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	25/3/2024	ĐH	Giáo dục Thể chất			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
46	Tô Thị Xoan		17/12/1988	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	12 năm 6 tháng	2018	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	05/04/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
47	Hà Văn Phú	28/7/1987		Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	15 năm 7 tháng	2018	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/01/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
48	Bùi Thị Hải Yến		05/06/1983	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	13 năm 7 tháng	2018	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	5	3,66	15/03/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
49	Tòng Thị Kỳ		23/6/1978	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	22 năm 1 tháng	2012	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	7	4,32	01/3/2024	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
50	Bùi Xuân Đông	10/09/1983		Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	12 năm 6 tháng	2018	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	4	3,33	01/11/2023	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
51	Lường Thị Hưng		07/10/1989	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Nà Hỳ	14 năm 1 tháng	2020	GV Tiểu học Hạng III	V.07.03.29	6	3,99	20/9/2025	ĐH	Giáo dục Tiểu học			UDCNT T cơ bản		GV Tiểu học Hạng II	Mông	X		Trúng tuyển

**Danh sách này có 51 thí sinh trúng tuyển./.**

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC UBND XÃ NÀ HỖ, NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 499 /TB-HĐXTH ngày 09 /3/2026 của Hội đồng xét thăng hạng)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc danh chức công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hiện tại hoặc tương đương	Thời gian tốt nghiệp theo văn bằng	Hạng, CDNN, lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét							Kết quả Thẩm định hồ sơ		Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
		Nam	Nữ					Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ tiếng DTTS		
1	2	3	4	5	6	7	8	11	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			20
<b>I</b>	<b>Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ</b>																					
1	Ngô Thị Lê Ngát		01/02/1990	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ	09 năm 08 tháng	2022	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	4	3,33	10/03/2024	ĐH	SP Ngữ Văn			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X	Trúng tuyển
2	Bùi Văn Khuy	21/07/1989		Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ	13 năm	2020	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	15/9/2025	ĐH	SP Tiếng Anh			ƯDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B2	GV THCS hạng II	Mông	X	Trúng tuyển
3	Vũ Tuấn	09/08/1980		Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ	9 năm 11 tháng	2015	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	5	3,66	10/11/2022	ĐH	SP Âm Nhạc			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X	Trúng tuyển
4	Nguyễn Văn Cường	02/10/1985		Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ	11 năm	2014	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	01/01/2025	ĐH	SP Toán học			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X	Trúng tuyển
5	Lương Văn Thuý	01/02/1986		Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ	14 năm	2022	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	5	3,66	01/03/2024	ĐH	SP Sinh học			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X	Trúng tuyển
<b>II</b>	<b>Trường PTDTBT THCS Nậm Chua</b>																					
6	Nguyễn Ngọc Thọ	26/7/1985		Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	17 năm 8 tháng	2022	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6	3,99	15/02/2024	ĐH	SP Công nghệ	TC		ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X	Trúng tuyển
7	Lò Văn Dũng	28/3/1984		Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	17 năm	2020	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6	3,99	01/01/2025	ĐH	SP Sinh học			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X	Trúng tuyển
8	Nguyễn Quang Duy	20/5/1987		Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Chua	12 năm	2019	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	3,66	05/10/2025	ĐH	SP Ngữ văn			Trình độ A		GV THCS hạng II	Mông	X	Trúng tuyển
<b>III</b>	<b>Trường PTDTBTTHCS Nà Hỳ</b>																					
9	Chu Tiến Dũng	31/5/1976		Giáo viên	Trường PTDTBTTHCS Nà Hỳ	22 năm	2022	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	9	4,98	01/12/2024	ĐH	SP Công nghệ			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X	Trúng tuyển

10	Hoàng Thị Tinh		11/8/1988	Giáo viên	Trường PTDTBTTHCS Nà Hỳ	15 năm	2022	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	20/9/2024	ĐH	SP Sinh học			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
11	Quảng Thị Dung		06/07/1980	Giáo viên	Trường PTDTBTTHCS Nà Hỳ	23 năm	2019	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	8	4,65	01/10/2023	ĐH	SP Ngữ văn			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
12	Vì Thị Yên		03/4/1985	Giáo viên	Trường PTDTBTTHCS Nà Hỳ	13 năm 11 tháng	2020	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	01/10/2025	ĐH	SP Lịch Sử			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
13	Bùi Thị Huyền Trang		08/10/1990	Giáo viên	Trường PTDTBTTHCS Nà Hỳ	12 năm	2022	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	5	3,66	01/5/2024	ĐH	SP Tiếng Anh			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
14	Trần Thị Hiền		02/1/1984	Giáo viên	Trường PTDTBTTHCS Nà Hỳ	18 năm	2012	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	7	4,32	05/9/2025	ĐH	SP Toán học			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
15	Bùi Thị Phương		02/09/1987	Giáo viên	Trường PTDTBTTHCS Nà Hỳ	14 năm	2020	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	20/9/2025	ĐH	SP Tiếng Anh			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
16	Phạm Văn Lượng	07/6/1981		Giáo viên	Trường PTDTBTTHCS Nà Hỳ	17 năm	2022	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	25/9/2025	ĐH	SP Công nghệ			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
17	Trần Văn Nghĩa	21/09/1987		Giáo viên	Trường PTDTBTTHCS Nà Hỳ	9 năm 5 tháng	2018	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	01/01/2025	ĐH	SP Sinh học			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
<b>IV</b>	<b>Trường PTDTBTTHCS Nà Khoa</b>																						
18	Nguyễn Thị Kiều Oanh		03/12/1983	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nà Khoa	17 năm	2022	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	25/09/2024	Kĩ sư	Công nghệ Thông tin			Kỹ sư Công nghệ Thông tin	Tiếng Anh B	GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
19	Lê Thị Hương		30/08/1989	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nà Khoa	13 năm	2021	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	15/9/2025	ĐH	Giáo dục Thể chất			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
20	Cà Văn Thương	09/05/1987		Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nà Khoa	15 năm 01 tháng	2020	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	01/4/2025	ĐH	SP Tiếng Anh			ƯDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B2	GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
21	Lê Thị Phúc		03/04/1987	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nà Khoa	16 năm	2019	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	01/01/2025	ĐH	SP Ngữ Văn			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
22	Tông Thị Cúc		26/06/1987	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nà Khoa	15 năm 01 tháng	2020	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	01/01/2024	ĐH	SP Sinh học			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển
23	Quảng Văn Phiên	20/09/1985		Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nà Khoa	16 năm 06 tháng	2020	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	6	3,99	01/01/2024	ĐH	SP Sinh học			ƯDCNTT cơ bản		GV THCS hạng II	Mông	X		Trúng tuyển

Danh sách này có 23 thí sinh trúng tuyển./.